

TRƯỜNG TRUNG CẤP NGHỀ CAM LÂM

Chương: 424

Biểu số 2(Theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018
của BTC)**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2019**

(Kèm theo Quyết định số 02/QĐ-TCNCL ngày 04/01/2019 của Trường Trung cấp nghề Cam Lâm)

Đvt: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN ĐƯỢC GIAO
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
2	Phí	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp NSNN	
1	Lệ phí	
2	Phí	
B	DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC	8,008.00
I	Nguồn ngân sách trong nước	
1	Chi quản lý hành chính	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	8,141.20
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	2,712.00
	Loại 070 Khoản 092	2,712.00
a	<i>Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ - Mã Nguồn 0113</i>	<i>2,551.00</i>
	- Kinh phí tiền lương theo Nghị định 47/2016/NĐ-CP	1,101.00
	- Kinh phí hoạt động theo hs	1,450.00
b	<i>Kinh phí thực hiện CCTL - Mã Nguồn 0114</i>	<i>161.00</i>
	- 10% tiết kiệm tạo nguồn CCTL	161.00
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5,429.20
	Loại 070 Khoản 092	5,296.00
	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ - Mã nguồn 0112</i>	<i>5,296.00</i>
	- Chế độ lễ, Tết Nguyên Đán	21.00
	- Cấp bù học phí theo Nghị định 86/2015/NĐ-CP	2,068.00
	- Học bổng học sinh DTTS	3,053.00
	- Hỗ trợ khác theo Quyết định 53/2015/QĐ-TTg	154.00
	Loại 070 Khoản 091	133.20
	<i>Kinh phí không thực hiện tự chủ - Mã nguồn 0112</i>	<i>133.20</i>
	- Dạy nghề cho người khuyết tật	60.00
	- Đào tạo nghề bộ đội xuất ngũ	73.20

